

Số: 172/BC - UBND

Mỹ Tú, ngày 21 tháng 11 năm 2016

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 10.170.....  
ĐẾN Ngày: 23.11.16  
Chuyển: 9.....

## BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2016

Căn cứ Công văn số 2356/SNV-CCHC ngày 07/11/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn đề cương báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính, kết quả như sau:

### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

#### **1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)**

Ngày 12/01/2016 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND về Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016, cụ thể:

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tại ban, ngành cấp huyện và UBND xã- thị trấn.

Các nội dung theo kế hoạch ban hành triển khai khá đầy đủ, đảm bảo tiến độ về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức, bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính; hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch: Đến thời điểm báo cáo, kết quả thực hiện công việc đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

#### **2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính**

Ngày 29/02/2016 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND về Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ năm 2016 trên địa bàn huyện, cụ thể:

Kiểm tra việc cụ thể hóa Chương trình Cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác Thanh niên giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2016, Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2016 của UBND huyện tại các cơ quan, địa phương.

Công tác tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành

Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Kết quả triển khai thực hiện tiêu chí nông thôn mới về thực hiện tốt cơ chế một cửa tại UBND cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Thực hiện việc áp dụng hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

Thực hiện Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007 và Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng có hiệu quả thời giờ làm việc và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC theo Nghị định 63 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (niêm yết, công khai,...); tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Nghị định 20 của Chính phủ trong đội ngũ CBCC;

Việc bố trí đội ngũ làm việc tại Bộ phận “ 01 cửa”, phân công công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát TTHC tại đơn vị,...

Trong năm 2016, UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra đơn vị, phòng ban chuyên môn và UBND xã- thị trấn/đơn vị, phòng ban chuyên môn và UBND xã- thị trấn 13/22 đơn vị.

Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra, đạt 100% theo kế hoạch đề ra. Qua Kết quả kiểm tra:

Nhìn chung các đơn vị, phòng ban chuyên môn và UBND xã- thị trấn có xây dựng, ban hành tất cả các kế hoạch như: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; rà soát thủ tục hành chính (TTHC),... Nghị quyết của HĐND xã- thị trấn được thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thể thức, thẩm quyền, nội dung đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện niêm yết TTHC, tiếp nhận giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC đảm bảo quy trình, thời gian, tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn, trễ hạn thấp ( bình quân từ 0,4-1% so tổng số hồ sơ tiếp nhận).

Quản lý chặt chẽ thu- chi ngân sách; quản lý, sử dụng các nguồn quỹ theo quy định.

Các ngành, các xã- thị trấn từng bước quan tâm trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công tác CCHC, bộ máy tổ chức được kiện toàn, khai thác tốt các phần mềm được trang bị như phần mềm 01 cửa điện tử liên thông ( đối với địa phương được trang bị); phần mềm quản lý đất đai, kế toán, quản lý tài sản,...bố trí cán bộ, công chức tiếp nhận, trả kết quả, mở sổ theo dõi đúng quy trình. Ngoài ra, giữ vững định kỳ công tác tiếp công dân, trực làm việc ngày thứ bảy hàng tuần. Địa phương có thực hiện thăm dò sự hài lòng của người dân về giải quyết TTHC như xã Long Hưng, Mỹ Thuận,...

Một số vấn đề xử lý đặt ra sau kiểm tra:

Hàng năm ban hành đầy đủ các kế hoạch về CCHC, thi đua khen thưởng, Nội vụ và chuyển đổi vị trí công tác.

Chính sách an sinh, xã hội, người có công chăm niêm yết nhanh, đầy đủ để người dân dễ thực hiện, tránh mất thời gian giải thích. Niêm yết các bản đồ quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng. Niêm yết TTHC kịp thời, đầy đủ, sổ sách cập nhật đầy đủ; giải quyết hồ sơ hạn chế tối đa quá hạn, trễ hạn. Thường xuyên thăm dò, lắng ý kiến người dân về mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

Công tác cán bộ là cái gốc, cần thường xuyên giáo dục, động viên làm tốt nhiệm vụ, gắn công tác thi đua khen thưởng, các chế độ được hưởng.

Các xã khi được đầu tư cần kiện toàn bộ phận 01 cửa, ban hành quy chế hoạt động của bộ phận 01 cửa điện tử liên thông gắn với triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015; khai thác hiệu quả phần mềm được trang bị. Quan tâm sử dụng hộp thư điện tử do UBND tỉnh cấp.

Quản lý tốt thu- chi ngân sách. Rà soát, kịp thời bãi bỏ các khoản thu trái quy định.

Quan tâm ứng dụng các phần mềm đã được trang bị, nhất là phần mềm 01 cửa điện tử; chuẩn bị tiếp nhận và sử dụng phần mềm xử lý văn bản điện tử khi được triển khai.

### **3. Về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính**

Ngày 03/3/2016 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND về Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016, cụ thể:

*Nội dung tuyên truyền:* Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về CCHC. Đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng đối tượng, từng ngành, địa phương, đáp ứng kịp thời nhu cầu nắm bắt, tìm hiểu thông tin về cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham gia Quy chế phối hợp trong tuyên truyền công tác CCHC, trong thời gian qua, nhiều nội dung tuyên truyền CCHC được thực hiện khá tốt. Theo quy định, hàng quý, Phòng Nội vụ định hướng một số nội dung trọng tâm gửi các cơ quan liên quan: Đài Truyền thanh..., theo dõi và thực hiện. Trong năm, các cơ quan đã tích cực cập nhật nhiều tin bài về hoạt động CCHC của các ngành, địa phương như: tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện dân chủ trong hoạt động ở cơ quan hành chính, thực hiện dân chủ ở xã- thị trấn và rộng rãi đến quần chúng nhân dân; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; quyền và nghĩa vụ của công dân trong mối quan hệ với cơ quan hành chính nhà nước, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết các công việc của công dân.

Thực hiện Kế hoạch của UBND huyện về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016, các cơ quan, ban ngành và địa phương đã tích cực thực hiện nhiều

hình thức tuyên truyền như phổ biến các quy định mới qua tập huấn, tuyên truyền lưu động, cung cấp thông tin trực tuyến..., để tiếp tục đưa những chủ trương và giải pháp CCHC của Đảng và Nhà nước đến gần hơn với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, kết quả thông tin tuyên truyền về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021.

*Hình thức áp dụng tuyên truyền:* Tổ chức phát sóng chuyên đề về cải cách hành chính và mở rộng tuyên truyền trên Đài Truyền thanh của huyện và các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính trên cổng thông tin điện tử huyện, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; thông qua băng rôn, áp phích, tờ rơi,...

Niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của các ban, ngành huyện; tiến hành triển khai thống nhất việc niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã- thị trấn.

Thực hiện tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính lồng ghép với các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; các hội nghị giao ban, họp định kỳ, các hội nghị tổng kết công tác, triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác cải cách hành chính,...

Tổ chức các hội thi, cuộc thi tìm hiểu về công tác CCHC: Tập trung vào tuyên truyền Chương trình CCHC Nhà nước giai đoạn 2016-2020; việc thực hiện đơn giản hóa và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính..., Ngoài ra, các hình thức, thông tin tuyên truyền thích hợp khác.

Mức độ triển khai thực hiện kế hoạch: Đến thời điểm báo cáo, kết quả thực hiện công việc đạt 90% theo kế hoạch đề ra.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị- xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong cơ quan, đơn vị mình. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Ngày 21/3/2016 UBND huyện ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND về Kế hoạch Thi đua công tác cải cách hành chính năm 2016. Nhằm thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, là tiêu chí để xét thi đua khen thưởng cho các cá nhân, các phòng chuyên môn của cơ quan, các đơn vị trực thuộc và UBND xã- thị trấn.

- Những giải pháp, cơ chế mới về CCHC đã được triển khai hoặc cần đề xuất.

Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động CCHC của địa phương, luôn thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác triển khai CCHC kịp thời theo quy định.

Từ khi tỉnh triển khai việc xác định chấm điểm chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. UBND huyện ban hành Quyết định việc xây dựng và triển khai các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị và UBND xã- thị trấn.

## **II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL theo quy định của cấp trên:

Công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm Pháp luật đảm bảo theo quy trình, nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi.

Thường xuyên rà soát bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung những văn bản không phù hợp quy định của Pháp luật đối với những văn bản ban hành.

Việc thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống từng bước được nhanh hơn, kịp thời phục vụ nhu cầu xã hội, nhất là lĩnh vực đầu tư công, thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia,...

Số lượng, tỷ lệ văn bản QPPL đã ban hành 16/16 văn bản QPPL theo kế hoạch, đạt 100%.

Nhìn chung việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện, các xã thị trấn từng bước đi vào nề nếp nội dung và hình thức của văn bản được nâng lên không trái với quy định của pháp luật, đúng với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đối với cấp xã có sự tiên bộ rõ rệt, các Nghị Quyết của HĐND xã soạn thảo ban hành đúng với quy định của pháp luật, nội dung của văn bản ngày càng chặt chẽ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

b) Công tác rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý:

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo ngành chức năng tham mưu tiến hành rà soát văn bản QPPL thuộc đối tượng rà soát và hệ thống hóa văn bản, HĐND&UBND huyện và xã- thị trấn ban hành.

Số lượng, tỉ lệ văn bản QPPL được rà soát 16/16 văn bản QPPL theo kế hoạch.

Qua thực tiễn rà soát công tác ban hành văn bản QPPL cho thấy các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản QPPL, hầu như còn một số cơ quan, đơn vị chưa tuân thủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục ban hành văn bản QPPL như: tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị; tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản (thực hiện chưa được chặt chẽ) về chuyên môn,

nghiệp vụ còn hạn chế, đặc biệt đối với cấp xã; có sự thay đổi nhiều, do đó thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL chưa đáp ứng với chức năng, nhiệm vụ của địa phương. Qua kiểm tra có văn bản yêu cầu các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu.

c) Kết quả triển khai các văn bản QPPL đã ban hành:

Số lượng văn bản QPPL đã được triển khai/tổng số văn bản QPPL mà địa phương phải triển khai theo quy định của bộ ngành Trung ương và UBND tỉnh 20/20.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát TTHC:

UBND huyện triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch và Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch.

Ngày 12/01/2016 UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/9/2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 12/01/2016 năm 2016 của UBND huyện về việc kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện.

Báo cáo rõ kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng kế hoạch. Riêng nội dung rà soát, chuẩn hóa TTHC cần báo cáo rõ kết quả rút ngắn thời gian thực hiện TTHC, đơn giản hóa thành phần hồ sơ và cải tiến quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

Nhìn chung, đối với đơn vị hành chính cấp xã có phân công, bố trí 09/09 xã-thị trấn đều có cán bộ đầu mối làm nhiệm vụ kiểm soát TTHC. Đến nay có 09/09 đơn vị đã được đầu tư mô hình 01 cửa điện tử, bố trí từ 4-6 người phụ trách và triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại 6/9 xã, thị trấn.

b) Việc niêm yết và đăng tải công khai các TTHC theo quy định trên Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, thị xã, thành phố:

UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Thống kê số lượng TTHC đã niêm yết công khai tại Bảng niêm yết của Bộ

phận tiếp nhận và trả kết quả/tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết 231/208;

+ Thống kê số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của ngành /tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết 231/208.

Trong năm, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, không có ý kiến phản kiến nghị của cá nhân, tổ chức nào.

Việc triển khai Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại UBND cấp xã.

Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế 01 cửa điện tử liên thông tại **cấp huyện**: Tiếp nhận 3.971 hồ sơ ( chủ yếu lĩnh vực đất đai 3.326 hồ sơ, cấp phép xây dựng 51 hồ sơ, đăng ký kinh doanh 179 hồ sơ, môi trường 14 hồ sơ, tư pháp 404 hồ sơ); Số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn 3.932 hồ sơ, đạt 99%; trễ hạn 39 hồ sơ, do hộ cá nhân, tổ chức nộp thuế và cần bổ sung các hồ sơ chậm trễ,..

**Cấp xã**: Tiếp nhận 11.886 hồ sơ ( chủ yếu lĩnh vực đất đai 1.369 hồ sơ, tư pháp 9.708 hồ sơ, dân sự 464 hồ sơ, TBXH 345 hồ sơ); Số lượng hồ sơ giải quyết 11.878 hồ sơ, đạt 99.92%; trễ hạn 09 hồ sơ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Hiện nay có 27/27 phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp cơ cấu tổ chức theo quy định.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của địa phương, từng phòng ban chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

UBND huyện thực hiện Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, thuộc sở ngành, tỉnh Sóc Trăng năm 2016. Ngày 16 tháng 8 năm 2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 155/QĐ-UBND về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đối với các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Mỹ Tú năm 2016. Trong đó số lượng biên chế đã thực hiện/tổng số biên chế được giao của từng phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc, số lượng hợp đồng lao động, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, 1.615/1.619 số lượng biên chế và số lượng người làm việc.

- Đánh giá hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý của địa phương bao gồm mức độ tăng trưởng kinh tế của địa phương trong kỳ báo cáo và năm trước liền kề, so sánh kết quả.

Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động:

- Trong năm 2016, UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra đơn vị, phòng ban chuyên môn và UBND xã- thị trấn/đơn vị, phòng ban chuyên môn và UBND xã- thị trấn 13/22 đơn vị.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra, đạt 100% theo kế hoạch đề ra. Qua Kết quả kiểm tra:

+ Nhìn chung các đơn vị, phòng ban chuyên môn và UBND xã- thị trấn có xây dựng, ban hành tất cả các kế hoạch như: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; rà soát thủ tục hành chính (TTHC),... Nghị quyết của HĐND xã- thị trấn được thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thể thức, thẩm quyền, nội dung đảm bảo đúng quy định.

+ Thực hiện niêm yết TTHC, tiếp nhận giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC đảm bảo quy trình, thời gian, tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn, trễ hạn thấp ( bình quân từ 0,4-1% so tổng số hồ sơ tiếp nhận).

+ Quản lý chặt chẽ thu- chi ngân sách; quản lý, sử dụng các nguồn quỹ theo quy định.

+ Các ngành, các xã- thị trấn từng bước quan tâm trang bị máy móc, thiết bị phục vụ công tác CCHC, bộ máy tổ chức được kiện toàn, khai thác tốt các phần mềm được trang bị như phần mềm 01 cửa điện tử liên thông ( đối với địa phương được trang bị); phần mềm quản lý đất đai, kế toán, quản lý tài sản,...bổ trí cán bộ, công chức tiếp nhận, trả kết quả, mở sổ theo dõi đúng quy trình. Ngoài ra, giữ vững định kỳ công tác tiếp công dân, trực làm việc ngày thứ bảy hàng tuần. Địa phương có thực hiện thăm dò sự hài lòng của người dân về giải quyết TTHC như xã Long Hưng, Mỹ Thuận,...

- Một số vấn đề xử lý đặt ra sau kiểm tra:

+ Hàng năm ban hành đầy đủ các kế hoạch về CCHC, thi đua khen thưởng, Nội vụ và chuyển đổi vị trí công tác.

+ Chính sách an sinh, xã hội, người có công chăm niêm yết nhanh, đầy đủ để người dân dễ thực hiện, tránh mất thời gian giải thích. Niêm yết các bản đồ quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng. Niêm yết TTHC kịp thời, đầy đủ, sổ sách cập nhật đầy đủ; giải quyết hồ sơ hạn chế tối đa quá hạn, trễ hạn. Thường xuyên thăm dò, lấy ý kiến người dân về mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

+ Công tác cán bộ là cái gốc, cần thường xuyên giáo dục, động viên làm tốt nhiệm vụ, gắn công tác thi đua khen thưởng, các chế độ được hưởng.



+ Các xã khi được đầu tư cần kiện toàn bộ phận 01 cửa, ban hành quy chế hoạt động của bộ phận 01 cửa điện tử liên thông gắn với triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và ISO 9001:2015; khai thác hiệu quả phần mềm được trang bị. Quan tâm sử dụng hộp thư điện tử do UBND tỉnh cấp.

+ Quản lý tốt thu- chi ngân sách. Rà soát, kịp thời bãi bỏ các khoản thu trái quy định.

+ Quan tâm ứng dụng các phần mềm đã được trang bị, nhất là phần mềm 01 cửa điện tử; chuẩn bị tiếp nhận và sử dụng phần mềm xử lý văn bản điện tử khi được triển khai.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định. Kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các đơn vị và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (nếu có).

#### **4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

UBND huyện hàng năm, chỉ đạo tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sắp xếp cơ cấu tổ chức của từng cơ quan chuyên môn theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và UBND huyện triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức đến nay đã hoàn thành theo quy định.

Từ khi UBND tỉnh và Sở Nội vụ triển khai Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Ngày 15/7/2015 UBND huyện triển khai thực hiện xây dựng Đề án tinh giản biên chế, ước từ nay đến 2021 là: 179 trường hợp/1.595 số lượng người làm việc, đạt 11.22% ( tính theo Đề án ước tính xây dựng thì đạt % theo quy định). Đến thời điểm thực hiện Đề án có các lý do sau:

- Về mặt khách quan,

Trong thời gian Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, có hiệu lực ngày 10/01/2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 506/UBND-TH ngày 11/5/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ;

Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng ban hành Công văn số 989/SNV-TCBC ngày 01/6/2015 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng Đề án thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

- Về mặt chủ quan,

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Văn bản ngày 15/7/2015 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn huyện.

Khi thực hiện xây dựng Đề án, trình UBND huyện phê duyệt và báo cáo tỉnh theo thời gian quy định (ngày 30/9/2015).

Trong thời gian chờ tỉnh thẩm định Đề án và phê duyệt danh sách theo lộ trình năm (2015-2016) không kịp thời, từ đó làm ảnh hưởng đến tình hình chung của huyện. Do nguyên nhân trên, khi thực hiện lộ trình từ năm 2015 đến nay, đạt tỷ lệ 0.67% so kế hoạch đề ra.

Tình hình tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của cấp trên, cụ thể là:

- Điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và cho thôi giữ chức vụ: 49 trường hợp.

- Hợp đồng lao động chờ tuyển dụng và hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP thuộc sự nghiệp giáo dục – đào tạo: 51 trường hợp ( trong đó, chờ tuyển dụng 21 trường hợp).

- Tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị nghiệp: 20 trường hợp.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2015-2020, Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo 2016. Trong năm, đưa đào tạo, bồi dưỡng các lớp:

+ Về chính trị: 35 đồng chí ( trong đó, Cao cấp 05; Trung cấp 30);

+ Về bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn qua các lớp: 1.677 đồng chí.

Theo thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm là 1.712/1.712, đạt 100% so kế hoạch đề ra.

Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao ( báo cáo năm): Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá/tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có mặt và thống kê kết quả đánh giá ( *mục này UBND huyện xin báo cáo sau. Vì theo thời gian báo cáo CCHC trước ngày quy định báo cáo đánh giá CBCC,VC*)

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức:

- Khen thưởng: Qua các phong trào thi đua, Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện đã tham mưu UBND huyện, UBND tỉnh, Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, có đề tài sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; đề tài sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong công tác quản lý và nhân rộng trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho 15 tập thể và 13 cá nhân; tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho 65 tập thể và 234 cá nhân; tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 265 cá nhân; công nhận 809 cá nhân có đề tài sáng kiến, cải tiến

kỹ thuật, đề tài sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong công tác quản lý và trong công tác giảng dạy.

+ Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 12 tập thể và 167 cá nhân; 29 tập thể được công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"; 02 tập thể được tặng Cờ thi đua; 16 cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"; 47 cá nhân có đề tài sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

+ Chủ tịch nước xét tặng Huân chương lao động cho 02 cá nhân, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 22 cá nhân có thành tích góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn xét tặng 03 Bằng khen đột xuất cho tập thể, cá nhân do có thành tích đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới; 08 học sinh Trung học sơ sở đạt thành tích học sinh giỏi toàn cấp. Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho 16 tập thể Ban đại diện Cha mẹ học sinh và 23 Cha, mẹ học sinh do có thành tích đóng góp trong năm học; 171 tập thể và 685 cá nhân có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua ở địa phương.

- Nâng lương TX, trước thời hạn, nâng ngạch: 1.273 trường hợp; nghỉ hưu 17 trường hợp; hưu trước tuổi 04 và thôi việc ngay 08 trường hợp; nghỉ việc hưởng BHXH (01 lần) 35 trường hợp; nghỉ việc theo Quyết định 41, 43 UBND tỉnh là 22 trường hợp (đối với cấp xã).

Chuyên đổi định kỳ vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Hàng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác triển khai thực hiện theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ (theo quy định đối tượng cần chuyển đổi phải đủ 02 - 05 năm công tác trong lĩnh vực phụ trách, chủ yếu là: Quản lý tài sản ngân sách Nhà nước; XDCB, GPMB; quản lý công tác tổ chức,...; thẩm định giá, tài sản; các hoạt động thanh tra; thẩm định cấp phép xây dựng; thẩm định các hồ sơ tư pháp - hộ tịch); thời hạn chuyển đổi trong năm là 48 trường hợp (trong đó: đã chuyển đổi 06 trường hợp; chưa chuyển đổi 42 trường hợp).

- Quy trình và tiến độ thực hiện kế hoạch chuyển đổi: UBND huyện thực hiện quy trình chuyển đổi thời hạn 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm.

- Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã (đánh giá theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 04/10/2015 của Bộ Nội vụ):

+ Số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định /tổng số cán bộ hiện có mặt 98/107, đạt 92,81%;

+ Số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định/tổng số công chức có mặt 112/115, đạt 99,15%.

+ Số lượng cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm/tổng số cán bộ, công chức có mặt 124/222.

## **5. Cải cách tài chính công**

- Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại địa phương:

Ngay từ đầu năm, các đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có tăng thêm thu nhập cho công nhân viên lao động trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định được ban hành; đồng thời cũng là thực hiện công khai minh bạch các hoạt động thu, chi; tạo quyền chủ động cho người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để các đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu, Kho bạc Nhà nước, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính,...

Quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị trước khi ban hành đều được tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn. Các đơn vị đã bám sát vào hướng dẫn những nội dung xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp thực hiện chế độ tự chủ theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ; nội dung các Quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị tập trung vào một số khoản chi sau: về chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị và tiếp khách, sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng điện thoại, sử dụng điện trong cơ quan, thanh toán các khoản chi phí nghiệp vụ chuyên môn, quy định mua sắm tài sản nhà nước tại đơn vị, trả thu nhập cho cán bộ, viên chức, quy định trích lập và sử dụng các quỹ.

- Số lượng Phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND cấp xã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm/ trên tổ số đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý: 37/37 đơn vị.

- Việc công khai minh bạch về quản lý ngân sách:

Công khai niêm yết các quy trình thủ tục kê khai thu, nộp, các khoản tạm ứng, cấp phát, thanh toán ngân sách nhà nước.

Hàng năm việc lập dự toán ngân sách nhà nước được công khai thông qua các kỳ họp Nghị quyết HĐND huyện, phân khai dự toán thu – chi, quyết toán ngân sách hàng năm được thông báo bằng văn bản đến với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Trong công tác đấu thầu, bán đấu giá, mua sắm tài sản nhà nước được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin, báo, đài,....;

- Số lượng đơn vị xây dựng mức chi tăng thu nhập dự trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ: 37/37 đơn vị.

- Tỷ lệ các đơn vị xây dựng mức chi tăng thu nhập trong kỳ (mức chi tăng thu nhập bình quân). 100% đơn vị xây dựng mức chi tăng thu nhập trong năm, mức chi theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý ngân sách của đơn vị: 100% các đơn vị được trang bị và sử dụng tốt phần mềm quản lý ngân sách tại đơn vị.

- Về đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao,...

+ Việc xây dựng phương án xã hội hóa: Huyện xây dựng phương án xã hội hoá tập trung một số lĩnh vực chủ yếu chăm lo phát triển giáo dục – đào tạo, dạy nghề, thể dục thể thao

+ Tiến độ triển khai phương án: Trong năm huy động tư nhân dạy nghề trên 1.000 lao động giúp tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo; vận động quỹ ủng hộ phong trào đua ghe ngo số tiền 100 triệu đồng; tiếp tục huy động học bổng, quần áo cho các em học sinh nghèo, hoàn cảnh khó khăn, quỹ khuyến học huyện.

+ Số lượng cá nhân, tổ chức tham gia cung ứng dịch vụ công theo phương án xã hội hóa do địa phương triển khai.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

### **6.1 Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị**

Ngày 30/12/2015 UBND huyện ban hành Báo cáo số 256/BC-UBND về tình hình ứng dụng CNTT năm 2015 và kế hoạch thực hiện năm 2016.

Căn cứ Kế hoạch năm, UBND huyện triển khai thực hiện đạt kết quả cụ thể sau:

Tiếp tục kiện toàn BCD, xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin.

Đơn vị tiếp tục triển khai phần mềm xử lý văn bản điện tử; 100% các cơ quan sử dụng mạng nội bộ; 80% cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử tỉnh cấp để trao đổi công việc; có bố trí 01 công chức phụ trách CNTT; đến nay 100% các xã- thị trấn trang bị mô hình 01 cửa điện tử liên thông ( đạt 200% kế hoạch).

Triển khai phần mềm nhắn tin qua điện thoại đến các phòng ban, UBND xã- thị trấn về lịch công tác, thư mời họp, hạn chế việc xử văn bản giấy và tốc độ nhanh hơn.

Về mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đang áp dụng cấp độ 2 và đăng ký lộ trình thực hiện cấp độ 3 đối với một số thủ tục về đất đai, cấp phép xây dựng,...

Về hoạt động của cổng thông tin điện tử: Đơn vị luôn củng cố kiện toàn Ban biên tập, phân công nhiệm vụ cụ thể Ban biên tập cổng TTĐT; về hoạt động tương đối đều đặn trong việc đăng tải thông tin tuyên truyền, kêu gọi đầu tư và niêm yết quy trình, thủ tục hành chính...

Đến nay, 100% các xã- thị trấn kết nối internet/wifw.

### **6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động**

UBND huyện đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn vào cuối năm 2014, đến cuối năm 2017 thực hiện công bố lại.

Ngày 28/01/2016, Ban chỉ đạo-UBND huyện ban hành kế hoạch số 01/KH-BCĐ về triển khai việc duy trì, cải tiến và đánh giá giám sát chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại UBND huyện Mỹ Tú năm 2016; ban hành mục tiêu chất lượng. Trong đó:

1. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo quy định tại Văn bản pháp quy liên quan. Trong đó:

- Phấn đấu 85% hồ sơ giải quyết trước hạn so tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Kiểm soát tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn dưới 3% so tổng số hồ sơ tiếp nhận.
- Kiểm soát tỷ lệ sai sót trong giải quyết hồ sơ dưới 2% so tổng số hồ sơ tiếp nhận.

2. Phấn đấu giảm tỷ lệ đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân trên các lĩnh vực tồn đọng dưới 3% so tổng số đơn thư tiếp nhận;

3. Các tác nghiệp nội bộ thực hiện đúng quy trình đã đề ra.

Căn cứ kế hoạch, mục tiêu chất lượng, đơn vị thực hiện tốt việc đánh giá nội bộ, họp xem xét định kỳ của lãnh đạo, tổng kết đánh giá thực hiện mục tiêu chất lượng định kỳ 2 lần/năm.

Cuối năm 2015, UBND xã Long Hưng đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn. Năm 2016 đang triển khai cho 5 đơn vị là Hưng Phú, Mỹ Hương, Mỹ Tú, Mỹ Thuận và Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, dự kiến công bố hệ thống vào cuối năm; nâng tổng số 6/9 đơn vị công bố.

### **7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông**

Ngày 06/10/2015 UBND huyện ban hành Quyết định số 154/QĐTC-UBND Quyết định kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND huyện Mỹ Tú. UBND xã - thị trấn thực hiện ban hành Quyết định kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn các xã.

Ngày 05/10/2015 UBND huyện ban hành Quyết định số 269/QĐ-UBND về việc Ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND huyện Mỹ Tú. UBND xã - thị trấn thực hiện ban hành Quyết định quy chế hoạt động theo quy định ( *thực hiện theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2016*).

Số lượng, tỉ lệ thủ tục hành chính được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

+ Số lượng, tỉ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa/Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị 99/280;

+ Số lượng, tỉ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông/Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị 31/280.

Về điều kiện vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông và mô hình một cửa hiện đại. Đối với cấp huyện, từ nguồn vốn tỉnh hỗ trợ 900 triệu đồng, ngân sách địa phương đối ứng 300 triệu đồng đầu tư cơ sở vật chất cho bộ phận 01 cửa điện tử liên thông, quy mô gồm 01 hệ thống máy chủ, hệ thống tra cứu thông tin, hệ thống hiển thị số và 05 quầy tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả. Trước mắt bố trí tiếp nhận giải quyết các lĩnh vực thường xuyên như đất đai, môi trường, đăng ký kinh doanh, tư pháp hộ tịch, cấp phép xây dựng và các hoạt động về giao thông, vận tải, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa,...

Diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của công dân của huyện là 68m<sup>2</sup>, về cơ sở vật chất, trang thiết bị được tranh bị, máy in, máy tính có kết nối Internet, máy điều hòa, hệ thống máy lấy số thứ tự, máy nước nóng-lạnh, màn hình hiển thị kết quả, tương đối đầy đủ theo quy định đáp ứng yêu cầu cơ bản cho công việc, có bố trí chỗ ngồi chờ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc.

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính của công dân đã vận hành hệ thống một cửa liên thông thuộc các lĩnh vực: Đất đai, môi trường, xây dựng, đường thủy nội địa, lưu thông hàng hóa trong nước, thành lập và phát triển doanh nghiệp và hành chính tư pháp. Huyện đã triển khai hệ thống một cửa điện tử tại UBND 04 xã trên địa bàn huyện (Mỹ Hương, Mỹ Thuận, Long Hưng, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), các xã còn lại với điều kiện cơ sở vật chất tương đối nhưng chưa đáp ứng theo yêu cầu hiện nay. Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện khảo sát, kiểm tra kết cấu, đề xuất phương án và tiến hành cải tạo phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã- thị trấn trong thời gian tới, đảm bảo đủ diện tích theo đúng quy định.

Công tác đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công: Nêu rõ phương pháp, nội dung và kết quả thực hiện khảo sát.

Về số lượng, trình độ công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và xã: Trung bình tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có từ 4 đến 6 công chức phụ trách, có trình độ Cao đẳng trở lên và UBND các xã- thị trấn có 04 quầy, với số lượng công chức 45 công chức/09 xã- thị trấn, trực tiếp tiếp công dân tại bộ phận một cửa, có trình độ Trung cấp trở lên. Các xã, thị trấn đều có cán bộ đầu mối làm phụ trách kiểm soát thủ tục hành chính có phẩm chất đạo đức tốt, văn hóa giao tiếp chuẩn mực, đủ trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực phù hợp để thực hiện thủ tục hành chính. Trong thực hiện mối quan hệ với người tham gia thực hiện thủ tục hành chính khi có yêu cầu, cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích, cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức có liên quan. Việc thực hiện thủ tục hành chính được đầy đủ, rõ ràng, khi nhận hồ sơ, thủ tục có giấy biên nhận hồ sơ, tài liệu theo quy định,... Việc nhận và trả kết quả cơ bản thực hiện tốt.

Tình hình thực hiện chế độ phụ cấp đối với công chức tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông huyện, xã ( Đối với huyện số lượng 05 công chức; Đối với UBND xã- thị trấn số lượng 18 công chức) hưởng mức phụ cấp theo quy định ( *thực hiện theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015*).

Từ triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện đã thực hiện đảm bảo đúng quy trình từ việc tiếp nhận hồ sơ, phiếu hẹn đến việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; Công tác cập nhật TTHC luôn được quan tâm thực hiện, khi có những quy định mới hoặc thay đổi mới về TTHC điều được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả niêm yết công khai để các tổ chức, cá nhân biết khi đến giao dịch; ý thức, thái độ phục vụ đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết công việc, từng bước chấn chỉnh phong cách của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với tổ chức và công dân.

Hàng năm, UBND huyện ký kết hợp đồng hợp tác cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh giấy tờ hồ sơ hành chính qua bưu điện đến tận tay người dân, đảm bảo kịp thời theo quy định.

### **8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác**

Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân:

- + Số đơn đã giải quyết/Số đơn tiếp nhận theo thẩm quyền 16/19 đơn;
- + Số đơn còn tồn đọng 03 đơn ( trong đó: 02 đơn còn trong hạn chờ xác minh làm rõ và 01 đơn về lĩnh vực đất đai (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai phải thu hồi, nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đang thế chấp ngân hàng).

Hầu hết Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các ngành, các cấp triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp, thông tin, báo cáo theo Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Các cơ quan, đơn vị không thuộc diện kiểm tra, thanh tra tự kiểm tra theo kế hoạch và báo cáo kết quả cho UBND huyện ( qua Phòng Nội vụ tổng hợp), báo cáo UBND huyện chỉ đạo. Qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị ban, ngành và UBND xã- thị trấn đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định trong Chỉ thị số 04/CT-CTUBND của UBND huyện; xây dựng kế hoạch công việc tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm; đề ra biện pháp kiểm tra, quản lý, đánh giá kết quả đạt được và ý thức chấp hành thời giờ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị; từng bước nâng cao tinh thần làm việc, ý thức tự giác, chấp hành giờ giấc hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao ý thức trách nhiệm, đề cao vai trò gương mẫu của lãnh đạo các cấp, các ngành trong việc chấp hành và thực hiện các quy định về sử dụng thời gian làm việc, đồng thời tăng cường công tác quản lý giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

### **III. Đánh giá kết quả thực hiện**



## **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy- chính quyền, công tác cải cách hành chính, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các lĩnh vực tập trung đẩy mạnh như: tham mưu ban hành các văn bản QPPL về cơ chế, chính sách, các quy chế, quy định thuộc lĩnh vực ngành; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy; nâng cao đội ngũ cán bộ công chức; ; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính, thời gian qua đã đạt được kết quả thiết thực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Luôn gắn công tác cải cách hành chính với nhiệm vụ, kế hoạch phát triển ngành, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng cá nhân, bộ phận; Ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ, việc nâng cao năng lực công tác cùng với sự nỗ lực phấn đấu, của cán bộ, công chức và sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc và UBND xã- thị trấn đã góp phần làm cho công tác cải cách hành chính tại UBND huyện ngày càng tốt hơn.

Việc triển khai áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 đã hỗ trợ có hiệu quả cho công tác cải cách hành chính tại các cơ quan quản lý nhà nước. Cán bộ theo dõi công tác cải cách hành chính vừa theo dõi việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại cơ quan, đơn vị vừa thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, nên trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính có nhiều thuận lợi.

Tổ chức triển khai thực hiện sử dụng dịch vụ chuyên fax nhanh kết quả giải quyết TTHC, tạo điều kiện tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân đến liên hệ giải quyết TTHC, bước đầu đã đem đến sự đồng thuận và hài lòng của các cá nhân, tổ chức.

Bước đầu đã triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 01, 02 TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính nhanh, gọn, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, hài lòng.

## **2. Về tồn tại, hạn chế:**

- Mặc dù, một số công chức đôi khi chưa nhận thấy hết tầm quan trọng của công tác CCHC, chưa chủ động triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch và đề xuất công việc liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn lĩnh vực mình để thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Công chức, viên chức chưa thực hiện đồng bộ, đầy đủ yêu cầu ứng dụng CNTT, do đó số lượng văn bản đi trên phần mềm quản lý văn bản điện tử chưa được cập nhật đầy đủ ảnh hưởng đến việc lưu trữ hồ sơ, văn bản điện tử gặp khó khăn.

- Đối với Công thông tin điện tử: việc cung cấp tin, bài của công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị chưa được thường xuyên và chưa có tin, bài chuyên sâu về cải cách hành chính.

- Về chế độ báo cáo kết quả thực hiện hàng năm: hầu hết các đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ báo cáo thường xuyên và định kỳ cho cơ quan chủ quản cấp trên. Phần lớn các đơn vị lập báo cáo không đầy đủ thông tin theo mẫu quy định, chưa đi sâu vào phân tích đánh giá các chỉ tiêu quan trọng như nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết và quy trình xử lý công việc, cơ sở vật chất, tình hình biến động về nhân sự,..., đồng thời trong báo cáo chưa nêu được các biện pháp thực hành tiết kiệm, các kiến nghị và đề xuất tháo gỡ khó khăn, tồn tại.

### **3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế:**

Ở một số cơ quan, đơn vị tập trung quá nhiều vào công tác chuyên môn, từng cán bộ, công chức, viên chức cần phải phấn đấu hơn nữa trong công tác, tự tìm tòi học hỏi nâng cao nghiệp vụ, chủ động sắp xếp công việc khoa học tránh tồn đọng. Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo công đoàn, chi đoàn phát động phong trào thanh niên với sáng kiến cải cách hành chính, nhằm mang lại hiệu quả thiết thực hơn công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC**

1. Tiếp tục triển khai quán triệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020 của huyện; trong đó chấn chỉnh và tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiểm soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện theo Quy chế của UBND huyện Mỹ Tú đã ban hành.

3. Đẩy mạnh triển khai hoạt động rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử hạn chế sử dụng văn bản giấy trong trao đổi công việc nhằm đảm bảo vừa tiết kiệm và nhanh chóng. Do đó, cần tăng cường hơn nữa việc sử dụng thư điện tử của tỉnh trong trao đổi công việc.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét điều chỉnh lại số lượng người làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, lí do như sau:

- Theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg, diện tích phòng làm việc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã phải đạt 40m<sup>2</sup>. Hiện nay, một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, nhưng xuống cấp và UBND huyện đang tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cho các xã, thị trấn còn lại trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, theo thiết kế mẫu của trụ sở làm việc tại các xã, thị trấn, diện tích phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chỉ đạt từ 20 đến 25m<sup>2</sup>. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh xem xét điều chỉnh lại quy định về diện tích phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cụ thể: tùy vào lượng giao dịch, điều kiện

làm việc của các xã, thị trấn, phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND xã từ 20 đến 25m<sup>2</sup>, phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND thị trấn từ 30 đến 35m<sup>2</sup>.

- Về kinh phí phục vụ hoạt động cải cách hành chính cần được quan tâm hơn nữa, nhất là đối với việc triển khai phần dịch vụ công trực tuyến và một cửa hiện đại, đề nghị hằng năm được bố trí một khoản kinh phí ngoài khoản chi xem như thực hiện nhiệm vụ đặc thù để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2016 và một số phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới trên địa bàn huyện Mỹ Tú. UBND huyện báo cáo đến UBND tỉnh và Sở Nội vụ tỉnh./.

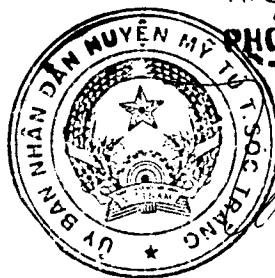
**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu.../NV;
- ..ABC CCHC 18.11.2016.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**K. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Lâm*